

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2021/HS-ST

Ngày: 01-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tấn.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước D, sinh năm 1981 tại thành phố X, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: số 825D/42, khóm B, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Con ông Nguyễn Phước S, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; Có vợ là Lê Thị Mỹ N, không rõ năm sinh; Có 01 người con sinh năm 2000.

Ngày 09/02/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã chấp hành xong bản án.

Ngày 19/9/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 28/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, đến ngày 01/12/2019 chấp hành xong Quyết định.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/8/2021 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 30/8A khóm A, phường T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lương Thị H, sinh năm 1968. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 36/22 khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Ông Lê Hồng O, sinh năm 1992. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 22/20 khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phước D là người nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, Dũng đến nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị P ở số 30/8A, khóm Trung An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên lấy trộm 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A02S của bà P đang sạc trong phòng ngủ đem cầm cho Lương Thị H với giá 1.800.000 đồng nhưng không cho H biết do lấy trộm mà có và hẹn hôm sau sẽ chuộc lại. Do D không chuộc lại điện thoại nên ngày 17/8/2021, H đem điện thoại này cầm cho Lê Hồng O với giá 1.500.000 đồng. Đến ngày 22/8/2021, Dũng tiếp tục đến nhà bà Phúc lấy trộm 01 máy rung chà nhám, hiệu JepSon 6284 (đã cải tạo thành máy massage) bán cho H với giá 500.000 đồng nhưng không cho H biết do lấy trộm mà có.

Đến ngày 23/8/2021, Dũng đến Công an phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên đầu thú.

Căn cứ Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 190 ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên xác định như sau:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, trị giá 3.690.000 đồng.

- 01 máy rung chà nhám, hiệu Jepson 6284, trị giá 1.139.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 139/CT.VKS ngày 29 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phước D. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo giao nộp 2.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị H và ông Lê Hồng O không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại bà Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, bà Phúc trình bày: bà bị mất trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S và 01 máy rung chà nhám như nội dung vụ án. Bà đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị H và ông Lê Hồng O vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra trình bày: bà Hạnh, ông Oai do không biết tài sản do bị cáo lấy trộm mà có nên nhận cầm các tài sản trên. Bà Hạnh, ông Oai đã giao nộp các tài sản trên cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định, ngày 07/8/2021 và ngày 22/8/2021 bị cáo thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S trị giá 3.690.000 đồng và 01 máy rung chà nhám trị giá 1.139.000 đồng của bà Nguyễn Thị P, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.829.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì

vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản vào năm 1999 và năm 2006, bản thân bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, lẽ ra sau thời gian cai nghiện bắt buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi nghiện ma túy là sai phạm và cố gắng cai nghiện, lao động chân chính để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng bị cáo không làm được điều đó mà ngược lại để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại di động và máy rung chà nhám của bà Nguyễn Thị P là mẹ ruột bị cáo, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.829.000 đồng. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị H, ông Lê Hồng O không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Đối với số tiền 2.300.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản do phạm tội mà có. Do đó, cần buộc bị cáo giao nộp số tiền trên sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với: Người bán ma túy cho Dũng chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục làm rõ để giải quyết theo quy định pháp luật.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước D 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2021.

Buộc bị cáo giao nộp 2.300.000 đồng (Hai triệu, ba trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên (2);
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang(1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Cơ quan CSĐT – Công an TPLX;
- Cơ quan THAHS – Công an TPLX;
- Nhà tạm giữ (2);
- Chi cục THADS TP Long Xuyên (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên